

Các biện pháp nâng cao khả năng nghe hiểu trong phiên dịch

Đinh Hồng Vân*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 14 tháng 2 năm 2011

Tóm tắt. Phiên dịch là một hoạt động trí óc cần có những kỹ năng chuyên biệt. Một trong những kỹ năng không thể thiếu là nghe hiểu. Nghe hiểu của phiên dịch viên có nhiều điểm tương đồng với nghe hiểu thông thường nhưng cũng có những đặc thù riêng. Để có thể hiểu chính xác ý định giao tiếp và nội dung của thông điệp, người học nghề phiên dịch cần được rèn luyện nhiều thao tác quan trọng như nắm nghĩa của phát ngôn, nâng cao tốc độ phân tích thông tin, hình dung ra nội dung của phát ngôn, xác định các phân đoạn của phát ngôn, nghe và hiểu các con số, gắn kết ý nghĩa thông báo với các biểu thức ngôn ngữ tương đương trong ngôn ngữ đích, trích xuất các ý câu thành của thông tin, kích hoạt các ký ức thụ động tiềm ẩn, phản ứng với thông tin.

Từ khóa. Phiên dịch, nghe hiểu, nghĩa ngôn bản, nghĩa ngôn ngữ, phát ngôn, ngôn bản, phân tích thông tin, dịch chuyển mã.

Để dịch tốt, phiên dịch viên cần có nhiều kiến thức, kỹ năng. Nhưng quan trọng nhất vẫn là phải hiểu được ngôn bản. Chính vì vậy mà nhiệm vụ hàng đầu của một chương trình đào tạo phiên dịch là luyện cho học viên khả năng nắm được nghĩa của phát ngôn. Nghe hiểu ngoại ngữ nói chung vốn đã bị coi là khó, nghe hiểu đối với phiên dịch viên, do yêu cầu của công việc, lại càng là một thách thức lớn. Bài viết này sẽ đề cập đến một số biện pháp nâng cao khả năng nghe hiểu, vấn đề cốt lõi của toàn bộ quá trình phiên dịch.

Trên thực tế giao tiếp hàng ngày có nhiều kiểu nghe. Trong đó có thể kể đến một số kiểu phổ biến nhất sau đây.

Trước tiên là kiểu nghe có chọn lọc. Với kiểu nghe này, người nghe chỉ chú ý rút ra những điểm quan trọng của một phát ngôn để khi cần có thể sử dụng lại sau này. Đây là kiểu nghe thường

gặp ở các học viên trong các giờ học được tổ chức dưới dạng thuyết trình.

Kiểu nghe tiếp theo là của những người tham gia vào một cuộc thảo luận. Lúc này, người nghe sẽ chú ý đến hệ quả của những điều được nói ra, sẽ xác lập cho mình một quan điểm ủng hộ hay phản bác; người nghe chỉ giữ lại những gì mà họ có ý định sử dụng để phục vụ cho việc bảo vệ quan điểm của mình hoặc để bác bỏ quan điểm của người khác.

Người ta cũng có thể nghe từng ngôn từ, suy nghĩ về cách dùng từ, về cách chơi chữ. Đó là cách nghe của các nhà ngôn ngữ học hoặc của các ca sĩ [1].

Cuối cùng có thể kể đến **cách nghe của phiên dịch viên**, một thính giả rất đặc biệt. Phiên dịch viên không hề tham gia vào buổi nói chuyện với tư cách cá nhân, mà cố gắng tập trung tối đa để hiểu dụng ý của người nói và nắm bắt tất cả các sắc thái ý nghĩa của phát ngôn. Đây chính là cách nghe cần được hình thành ở người học nghề

* 84-4-37548151.

E-mail: dhvan2001@gmail.com

phiên dịch. Họ phải có khả năng phân tích được thông tin trong một khoảng thời gian rất ngắn do tốc độ nói của người thuyết trình quy định. Để làm được việc này, họ phải học cách nhận diện được trong chuỗi lời nói cái mà họ cần tập trung sự chú ý. Điều này đòi hỏi người nghe phải hoàn toàn thoải mái về tinh thần, tránh mọi căng thẳng, tránh để ý đến những gì không liên quan đến nội dung thông báo như giọng địa phương hay thói quen nói năng của người đang phát biểu.

1. Năm nghĩa của phát ngôn

Một điều có vẻ lạ đối với những người không làm nghề phiên dịch, đó là các phiên dịch viên phải trau tượng hoá đến mức tối đa các từ ngữ nghe được để có thể hoàn toàn tập trung vào thông tin. Nhờ vào cách nghe ở cấp độ trên từ, phiên dịch viên không chỉ hiểu những gì được thể hiện thông qua từ mà còn liên tưởng đến những kiến thức bách khoa mà mình đã tích lũy được cần cho việc hiểu ngôn bản. Sở dĩ như vậy là vì ý nghĩa ngôn ngữ của một phát ngôn không hẳn đã đồng nhất với ý nghĩa cụ thể của phát ngôn đó trong một hoàn cảnh cụ thể với một cá nhân cụ thể.

Để nghe được một thông tin mà không nghe từng từ cần sử dụng nhiều phương cách khác nhau như: hình dung cụ thể tất cả các tình huống có thể hình dung được, phản ứng với tất cả các thông tin, thậm chí chỉ cần tự nói thầm với chính bản thân rằng mình không biết chỗ này không biết chỗ kia. Sự kết hợp các ý sẽ giúp cho việc hình thành nên ý nghĩa của thông báo và sẽ được ghi nhớ tốt hơn là việc nhắc lại từ cho dù việc làm đó nhằm mục đích dịch bằng một từ tương đương ngôn ngữ hoặc là để nhớ kỹ những gì đã được nói ra. Tìm cách nhớ từ sẽ khiến cho người nghe vừa bị sa lầy vào vỏ ngôn ngữ mà lẽ ra cần phải thoát khỏi cái đó lại vừa không hiểu kỹ những gì được mang lại từ các thao tác hình dung cũng như những phản ứng về khái niệm, cảm xúc đối với thông tin, sự kích hoạt những kỷ niệm tiềm ẩn hay sự nhận diện các phân đoạn của phát ngôn.

Vì vậy, học viên cần được rèn luyện cách nghe nghĩa của phát ngôn; họ chỉ có thể bắt tay vào dịch ứng đoạn (*interprétation consécutive*)

khi biết cách sử dụng các biện pháp cho phép hiểu và tái tạo lại chính xác một thông tin [2].

Loại hình bài tập sử dụng trong chương trình đào tạo phiên dịch không thay đổi từ kỳ thi tuyển sinh cho đến kỳ thi tốt nghiệp : học viên được nghe nghe một ngôn bản sau đó tái tạo lại nội dung của ngôn bản đó; nhưng mỗi giai đoạn đào tạo lại có mục đích riêng và học viên sẽ phải giải quyết những khó khăn khác nhau. Ví dụ như việc luyện cách nghe nghĩa của phát ngôn sẽ có mục tiêu cụ thể với một thông tin có độ dài nhất định, với những yêu cầu và sự chính xác riêng. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho tất cả các nội dung giảng dạy khác.

Chính vì thế, tất cả các bài tập đầu tiên sẽ chỉ nhằm mục đích luyện cách nghe hiểu cho học viên chứ không phải là nhằm luyện dịch ứng đoạn hay dịch song hành, việc học viên nói lại nội dung sau khi nghe chỉ có thể tạm gọi là "*dịch ứng đoạn không có ghi chép*". Với loại hình bài tập nghe để nắm nghĩa đầu tiên này, học viên sẽ nghe các bài trích từ báo hoặc tạp chí cung cấp tin tức thời sự hoặc những văn bản dành cho công chúng rộng rãi mà học viên thường đọc. Sau đó học viên phải tái tạo lại nội dung chính của văn bản với tính liên kết chặt chẽ của nó. Điều đó không có nghĩa là làm một bài tập dịch dựa theo trí nhớ mà là kể lại nội dung đã được nghe một cách đơn giản nhất và bằng một ngôn ngữ khác. Để tránh cho học viên những khó khăn không cần thiết trong giai đoạn này thì thông tin đưa ra cần phải được lấy từ các vấn đề mang tính thời sự, song không nhất thiết là chỉ chọn những nội dung mà họ đã biết. Một điều cần lưu ý là thông tin đó không được chứa các lập luận trái ngược nhau mà mang trong mình một lập luận có tính lô-gíc rõ ràng. Nói cách khác, thông tin đó phải dễ hiểu, ít nhiều đã được mọi người biết và có tính lô-gíc phổ biến.

Để có thể đánh giá một cách chính xác mức độ tiến bộ của học viên, độ khó của các thông tin này không được cao hơn độ khó của các thông tin ở các kỳ thi tuyển đầu vào; trong quá trình dạy, giáo viên sẽ chỉ cho học viên thấy những gì họ cần phải làm để vượt lên trên những gì họ biết làm một cách thành thạo để có thể tiếp tục hoàn thiện kỹ năng dịch.

Về mặt ngôn ngữ, cần lưu ý để các thông tin được trình bày bằng một ngôn ngữ giàu hình ảnh, có nhiều thành ngữ, tránh sử dụng các văn bản lấy từ các tổ chức quốc tế vì loại văn bản này thường được soạn thảo bằng một thứ ngôn ngữ có nhiều sự pha trộn giữa các ngôn ngữ được sử dụng trong tổ chức quốc tế đó, và tất nhiên là cũng cần tránh sử dụng các văn bản đã được dịch từ một ngoại ngữ khác. Việc bảo đảm cho văn bản được trình bày bằng ngôn ngữ gốc sẽ giúp học viên tránh được cách dịch chuyển mã [3].

Ngay từ đầu không nên cho nghe những câu ngắn vì làm như vậy thì có nguy cơ làm cho học viên có một xu hướng không tốt đó là nhớ từ. Nói chung là nên cho nghe những đoạn văn bản có độ dài trên một phút nhưng cũng không nên dài quá hai phút rưỡi.

Sau đây là một ví dụ được đưa ra trong cuốn *"Interpréter pour traduire"* [4] về cách học nghe nghĩa của một đoạn văn bản trích từ một bài báo của tạp chí *Economist* ra ngày 1 tháng 12 năm 1984 và được sử dụng vào ngày 5 tháng 12 cùng năm. Tính thời sự của văn bản này có vai trò quan trọng vì có thể là học viên đã biết được nội dung cơ bản của thông tin. Nhưng cũng cần phải thừa nhận là văn phong của văn bản này khá đặc thù với rất nhiều cấu trúc câu ẩn tượng vì phóng viên muốn thu hút sự chú ý của độc giả. Giáo viên có thể dùng bài báo này để làm cho học viên thấy được sự khác biệt giữa việc nghe hình thức ngôn ngữ và việc ngay từ đầu cần nghe các ý ẩn chứa trong thông tin.

Học viên được yêu cầu chỉ tập trung vào thông tin, tránh dừng lại ở câu chữ của văn bản; học viên nghe với một câu hỏi thường trực trong đầu: *"Văn bản này bàn về vấn đề gì?"* nhằm mục đích tóm tắt lại nội dung văn bản sau khi nghe. Văn bản trong ví dụ sau đây là một đoạn hoàn chỉnh nhưng chỉ có phần in nghiêng mới phục vụ mục đích minh họa.

"In the next few days Britain's House of Commons will be asked to approve the draft agreement between Britain and China under which Hongkong will be returned to China in 1997. Assuming that the Commons says yes, Mrs Thatcher will go to Peking on December 18th to

sign the agreement which was initialled there in September. Next year Britain's parliament will pass legislation allowing Britain to return to China the bit of Hongkong - about a twelfth of the present territory - which was, in theory, given in perpetuity to Britain (the rest is on a 99-year lease). China's National People's Congress also has some legislating to do. By next June, the legal formalities, if not all the details, should have been dealt with. Britain will have finally accepted notice to quit one of its last bits of empire.

Mrs Thatcher has said that the agreement must be acceptable to the people of Hongkong. When the British Members of Parliament debate the matter, they will have an "assessment" of local opinion carried out by the Hongkong government. *The assessment got off to a bad start, when it was disclosed that the opinions offered by Hongkongers would be made public - not for 30 years, to be sure, according to the Hongkong government, but this did not seem to reassure nervous opinion-expressers. Since the agreement was unchangeable, the assessors added, no suggested changes would be welcomed.*

The Hongkong government later changed its mind, promising to destroy individual statements after the agreement has been ratified, and saying that all views would be of interest. In the event, Hongkong's 5m people produced fewer than 3.000 letters from individuals, plus submissions from 250 local groups.

Most of the Hongkongers who spoke up seemed to feel that the draft agreement is a lot better than the plan the Chinese had threatened to impose off their own bat if no agreement with the British had been achieved. This shrug-of-the-shoulders, best-we-can-do attitude was reflected in an opinion poll of 6.140 Hongkongers published on November 25th".

Ý của đoạn văn bản này khá đơn giản nhưng các ngữ thức được sử dụng lại nặng về mặt câu chữ như: *the assessment got off to a bad start, not for thirty years to be sure, opinion expressers, assessors có nguy cơ thu hút sự chú ý của học viên (dù đã được giáo viên cảnh báo) đến mức nội dung thông tin có thể bị che khuất. Vì vậy,*

cần phải cho học viên luyện tập thường xuyên với dạng bài tập tái tạo lại ý ngôn bản, và ở gian đầu của quá trình đào tạo nên áp dụng hình thức viết lại nội dung đã được nghe. Giáo viên đặt cho học viên những câu hỏi về mặt nội dung của văn bản để tránh hiện tượng học viên nghe bám từ. Ví dụ như những câu hỏi sau: "*Bài báo nói đến thoả thuận nào? Nội dung của thoả thuận đó là gì? Những nước nào ký thoả thuận đó? Người ta muốn biết thái độ, tình cảm của ai?*". Cho học viên nghe lại văn bản cho đến khi họ có thể trả lời hết các câu hỏi và làm được một đoạn tóm tắt gần giống với tóm tắt sau: "*Các nhà chức trách Hồng Kông phải cho Quốc hội Anh biết thái độ, tình cảm của người dân về thoả thuận mới được ký kết gần đây giữa Vương quốc Anh và Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Người dân rất ngần ngại đưa ra ý kiến của mình dù họ được bảo đảm rằng câu trả lời của họ còn phải rất lâu nữa mới được công bố. Tuy nhiên, để trấn an dư luận vốn lo ngại câu trả lời của mình có thể rơi vào tay kẻ xấu, chính quyền Hồng Kông đã hứa sẽ hủy hoàn toàn các câu trả lời này. Tuy nhiên rất ít người dân Hồng Kông đồng ý công khai quan điểm của mình. Nhưng theo kết quả một cuộc điều tra, dư luận chung của người dân Hồng Kông là thích Bản thoả thuận đó hơn là một giải pháp do Trung Quốc đơn phương áp đặt.*"

Sau một quá trình thảo luận với sự đóng góp của toàn bộ học viên, giáo viên có được một bài tóm tắt tổng hợp và cho đọc lại đoạn văn bản; một cách hoàn toàn tự nhiên, nghĩa mà học viên nghe được sẽ khẳng định từng điểm của bài tóm tắt. Giáo viên cho nghe lại văn bản để cho học viên nắm vững nghĩa của văn bản; học viên phải học để làm sao chỉ sau một lần nghe đúng cách là đã có thể nắm ngay được nghĩa của văn bản.

Không nên yêu cầu người học dịch những câu văn khiên cưỡng, phi thực tế. Chỉ cần đưa ra những phát ngôn kiểu như "*Thanh niên tạo thành một đội quân thất nghiệp đông đảo.*" và học viên dịch thành những câu kiểu như: "*unemployment is to be found in the main among the young*" là được. Ví dụ này cho thấy yêu cầu đặt ra lúc này vẫn chỉ là thể hiện được đầy đủ nghĩa của các ngữ thức chứ chưa cần phải thể hiện hoàn hảo hình ảnh do câu chữ tạo ra.

Khi học viên đã hiểu được mục đích của bài tập (nghe để nắm được ý chính và sau đó có thể diễn đạt lại những ý đó mà không bị lệ thuộc vào từ ngữ), giáo viên sẽ không cho nghe lại bản gốc nếu như phần lớn học viên của lớp chưa nói được ý chính của văn bản. Ví dụ sau đây được trích từ một bài phát biểu bằng tiếng Anh giới thiệu một phần mềm vi tính có tính năng hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán bệnh. Đoạn trích này dài 1 phút 25 giây.

"Medicomp can not only recognise disorders that affect several of the body's organ systems - eg, diabetes - but it can distinguish between chronic and acute disease (ie, between prolonged, internal diseases and sudden infectious illnesses). Both features promise to make it particularly useful when a diagnosis is in doubt. When confronted with a tough case, doctors typically have an idea about what ails the patient uppermost in their minds and others they are keeping in reserve. Under such circumstances, advice from the computer suggesting that one of the latter is plausible can result in a doctor promptly ordering up the pertinent diagnostic tests instead of waiting several days until the first possibilities have been ruled out."

Giáo viên lần lượt yêu cầu một số học viên nói lại nội dung của đoạn trích mà không cho nhắc lại văn bản.

Học viên thứ 1: "*Như vậy, tất cả các chương trình này đều có nhiều tính năng khác, nghĩa là... chương trình này cho phép bác sĩ biết được bệnh nhân mắc phải căn bệnh kinh niên hay chỉ là một căn bệnh do nhiễm trùng. Điều này có thể rất có ích cho bác sĩ bởi vì khi bác sĩ chẩn đoán bệnh cho một bệnh nhân, thông thường trong đầu đã hình dung sẵn một căn bệnh nào đó, nói đúng hơn là bác sĩ tin rằng đó chính là bệnh đó... nhưng cũng có thể trong đầu bác sĩ có nhiều khả năng khác. Vì vậy, nếu như một trong những khả năng này được máy tính phát hiện thì điều đó có thể cho phép bác sĩ tiến hành xét nghiệm các căn bệnh này thay vì phải đợi mất mấy ngày để xem liệu khả năng đầu tiên có bị loại bỏ hay không."*

Người ta có cảm giác rằng học viên đã nắm được thông tin, tuy nhiên chưa chắc thông tin đó đã được diễn đạt lại bằng một thứ ngôn ngữ đích

chuẩn. Đây không phải là lúc chữa văn phong ngôn ngữ đích của học viên vì họ vẫn hiểu rằng tài liệu này nói về những phân tích y học, ngay cả khi họ không có thuật ngữ chính xác trong ngôn ngữ đích. Yêu cầu đặt ra cho học viên là hiểu được nghĩa một cách chính xác để trình bày lại vấn đề cũng với độ chính xác như vậy. Ba học viên khác diễn đạt lại thông tin này. Về sau, khi văn bản gốc bị quên dần thì càng nhiều học viên có thể diễn đạt một cách chính xác hơn cái mình đã hiểu.

Học viên thứ hai: "*Chương trình cho phép xác định căn bệnh mà bệnh nhân mắc phải có phải là bệnh kinh niên hay bệnh do lây nhiễm và chương trình này còn có một ưu điểm khác nữa là: nếu bác sĩ cho rằng đã xác định được bệnh của bệnh nhân nhưng vẫn chưa chắc chắn về chẩn đoán của mình và nghĩ rằng bệnh nhân có thể còn mắc một số bệnh khác. Và thay vì phải đợi mấy ngày sau để xem những biến đổi của các triệu chứng của bệnh nhân thì bác sĩ có thể nhờ đến máy tính và yêu cầu máy tính xác định xem liệu các triệu chứng mà bác sĩ đã nêu ra có trùng hợp với các với các bệnh khác hay không.*"

Học viên thứ ba: "*Khi chẩn đoán bệnh, bác sĩ quan sát thấy một vài triệu chứng. Những triệu chứng này làm bác sĩ nghĩ đến một căn bệnh, trong khi đó có thể có nhiều căn bệnh khác có cùng triệu chứng như vậy. Vì bác sĩ cũng chỉ là một con người nên từ những triệu chứng này ông có thể nghĩ rằng bệnh nhân đã mắc một căn bệnh cụ thể và ông sẽ theo dõi căn bệnh đó...*"

Giáo viên yêu cầu cả lớp: "*Hãy giải thích cho tôi chức năng hỗ trợ chẩn đoán của máy tính?*"

Học viên thứ tư: "*Khi nhận thấy những triệu chứng trùng hợp với nhiều bệnh khác nhau, bác sĩ có thể dùng đến máy tính và máy tính có trong bộ nhớ các xét nghiệm để khẳng định hoặc phủ định một chẩn đoán nào đó sẽ có thể cho bác sĩ biết kết quả mà không cần phải đợi cho đến khi xét nghiệm kết thúc...*"

Khi nhận thấy có sự khác biệt về ý và học viên biết nghe một cách thông minh hơn, giáo viên sẽ cho học viên nghe lại toàn bài bằng tiếng Anh để cuối cùng có được một bài tóm tắt sát với bản gốc: "*Khi chẩn đoán bệnh, bác sĩ nghĩ đến*

một căn bệnh cụ thể nhưng cũng biết rằng còn có thể có các khả năng khác và ông yêu cầu xét nghiệm đối với loại bệnh mà ông chẩn đoán. Nếu như ông nhờ đến máy tính thì máy tính sẽ nói rằng có một số bệnh khác cũng có thể có những triệu chứng tương tự. Khi đó, ông sẽ yêu cầu xét nghiệm đối với những căn bệnh mà máy tính đưa ra và thay vì phải đợi các kết quả xét nghiệm của chỉ một căn bệnh và để xem bệnh nhân có mắc bệnh đó hay không, ông có thể yêu cầu làm xét nghiệm đồng thời cho nhiều căn bệnh khác nhau. Như thế sẽ tiết kiệm thời gian hơn."

2. Nâng cao tốc độ phân tích thông tin

Ngay khi học viên đã nắm được sự khác nhau giữa việc nghe từ và nghe nghĩa, người ta sẽ bỏ các văn bản viết để có thể tiếp cận với ngôn ngữ nói đích thực vì các yếu tố ngôn điệu cũng có tác dụng chuyển tải ý nghĩa của một phát ngôn tự nhiên.

Mục đích cuối cùng của quá trình đào tạo là giúp học viên có khả năng phiên dịch với tốc độ của lời nói. Để đạt được tốc độ này, rõ ràng là không thể bắt đầu bằng cách cho học viên nghe những bài phát biểu chậm rãi rồi dần dần tăng tốc độ, và cuối cùng tiến tới nhịp độ bình thường của lời nói. Trái lại, cách phát ngôn chậm hơn tốc độ bình thường lại gây khó khăn cho việc nắm bắt ý; các câu nói quá chậm khiến cho từ bị chia cắt khỏi ngôn cảnh bình thường, khiến người nghe chỉ chú ý vào nghĩa ngôn ngữ của từng từ đơn lẻ. Trong khi đó, tốc độ bình thường của lời nói sẽ làm cho từ hoà nhập vào các tập hợp lớn hơn để sinh ra nghĩa.

Học viên được giao nhiệm vụ chuẩn bị các bài phát biểu và tập trình bày các bài viết "*bằng ngôn ngữ nói*". Giáo viên có thể cho học viên nghe các cuộc phỏng vấn ghi lại từ các chương trình vô tuyến hay ở đài phát thanh với tốc độ phát ngôn bình thường. Mục đích không phải là tăng tốc độ nói mà là tăng tốc độ phân tích thông tin sao cho đến cuối khóa học, việc phân tích thông tin phải hoàn thành ngay khi diễn giả dùng lời - đối với trường hợp dịch ứng đoạn - hoặc dần dần theo tiến trình của bài phát biểu - trong

trường hợp dịch song hành (*interprétation simultanée*). Những người học ngoại ngữ có thói quen dành quá nhiều thời gian cho việc phân tích một bài viết và được rèn luyện để dịch những bài dài khoảng 20 dòng trong thời gian hai giờ thì phải luyện cách vừa nghe vừa phân tích. Việc trình bày của họ sẽ trở nên tự nhiên, như thói quen của ngôn ngữ nói, không phải tra chuốt như ngôn ngữ viết, song việc phân tích một bài phát biểu bằng lời cũng phải đạt chất lượng tương đương với chất lượng của việc phân tích một bài viết. Khi học viên đã biết thế nào là nghe nghĩa, họ sẽ được nghe các bài nói bao gồm nhiều đoạn ngắn để sau đó làm nhanh một bài tổng hợp.

3. Hình dung ra nội dung của phát ngôn

Một trong những phương cách có thể giúp học viên tập trung vào nghĩa của phát ngôn mà không mất thời gian vào việc hiểu nghĩa của từng từ là hình dung cụ thể vấn đề được nhắc đến. Tưởng tượng ra được một vật hoặc những khía cạnh khác nhau của một sự kiện đang được miêu tả tức là nghe được nghĩa của sự vật hoặc hiện tượng. Dựa vào sự tưởng tượng, học viên sẽ ít tập trung vào câu chữ mà sẽ diễn đạt nhờ vào những gì mà họ hình dung về sự việc.

Việc gọi ra những hình ảnh gắn kết với nhau bằng lập luận đơn giản giúp cho việc nhận biết thông tin chính xác hơn và việc diễn đạt cũng dễ dàng hơn. Ở giai đoạn đầu, do gặp nhiều khó khăn, học viên có thể lúng túng trong việc tìm từ để diễn đạt.

Chúng ta sẽ chỉ ra tất cả những đoạn phải được "nhìn thấy" trong loại bài này, nhưng không nhất thiết phải nhấn mạnh những lỗi sai xuất phát vì những lý do khác. Những lỗi này sẽ được giải quyết riêng sau này, khi học viên đã bớt tập trung vào vỏ ngôn ngữ và ghi nhớ từng từ. Ví dụ về một lỗi chưa phải sửa ngay: bản gốc ghi là "*Everybody wants to be the first to send in relief*". Ở đây đang đề cập đến việc các nước phương Tây muốn thông qua viện trợ để tăng cường ảnh hưởng tại các nước thế giới thứ ba. Hàm ngôn này khá phức tạp khi mà học viên còn đang ở giai đoạn gộp những ý tưởng nguyên mẫu (viện trợ-

tiếp nhận). Học viên sẽ dịch như sau "*Người nào cũng muốn được nhận viện trợ đầu tiên*." Lỗi này có thể được thông cảm ở giai đoạn bắt đầu học dịch. Những lỗi như vậy sẽ được chỉ ra cho học viên nhưng họ sẽ không bị đánh giá về năng lực.

Dạng bài tập luyện khả năng hình dung cần được làm nhiều vì nghe câu chữ thay vì hình dung ra điều được chuyển tải bằng câu chữ đã trở thành một thói quen ở học viên. Ở giai đoạn đầu rất khó giúp học viên hình dung để qua đó giúp họ quên đi câu chữ. Chúng ta hãy xem ví dụ sau đây khi một số học viên người Pháp dịch một đoạn thông tin nói về những trại tị nạn ở Ethiopia.

"Many people are too weak to be able to eat and that means that they have had to install a system called "*wet feeding*" with grains and mash and it's mixed with water and it gurgles down casier, mixed with water".

Học viên tìm mọi cách có được từ tương đương trong tiếng Pháp để dịch cụm từ "*wet feeding*". Điều này làm cho học viên khó tìm ra ý tổng quát của cả đoạn. Ở ví dụ này, nếu được hình dung thì nghĩa của câu sẽ là: "*người dân quá yếu nên không thể ăn thức ăn rắn, cần giúp họ dùng những đồ ăn lỏng, nạo cháo để nuốt hơn thức ăn rắn*". Một ví dụ khác, câu "*Children have forgotten how to eat, completely forgotten how to eat*" thường sẽ khiến người nghe hình dung ra cảnh một đứa trẻ da bọc xương, bụng ỏng, đang ngồi đó với cái nhìn đờ đẫn ở những bức ảnh nói về tình cảnh thiếu đói. Nhưng với cách dịch bám từ, câu trên có thể sẽ được dịch một cách đáng tiếc như "*Bọn trẻ đã quên cách phải ăn uống như thế nào*" (Chẳng lẽ chúng quên cả những thói quen cơ bản hay sao?).

4. Xác định các phân đoạn của phát ngôn

Tính thời gian, ghi nhớ các giai đoạn kế tiếp nhau trong câu chuyện là một kỹ thuật khác cho phép nắm được ý nghĩa phát ngôn, và qua đó giúp học viên tránh nghe câu chữ, tránh tìm từ tương đương ngôn ngữ. Bài viết về Hồng Kông trên đây có thể được chia thành các đoạn như sau: *Nghị viện Anh xem xét hiệp định về Hồng Kông; chuyến thăm Bắc Kinh của Bà Thatcher; giải*

quyết số phận của Hồng Kông; pháp luật Trung Quốc, người Anh rời Trung Quốc; trở lại phần đầu của chuỗi sự kiện; sự chấp thuận của người dân Hồng Kông cần được trình lên Nghị viện Anh; khó khăn của cuộc điều tra; một số giải pháp; dù sao một cuộc thăm dò dư luận cũng cho ra ý tưởng.

Cách phân tích theo đoạn này dạy cho học viên cách lựa chọn thông tin theo một tiêu chí cụ thể. Học viên có thể đếm trên đầu ngón tay những sự kiện diễn ra (tìm ra 9 hay chỉ 6, 7 sự kiện không phải là điều quan trọng). Họ sẽ biết cách cần phải nghe gì và vô hình trung đã tự hình thành cho mình một cách ghi chép phù hợp. Ở thời kỳ đầu của quá trình đào tạo, có thể cho học viên biết trước nội dung chủ đạo xuyên suốt bài tập nghe.

5. Nghe và hiểu các con số

Không giống các phát ngôn chứa đựng lập luận, hình ảnh, ý, mà người ta không nhất thiết phải chú ý nghe nhưng vẫn nắm được, các con số phải được lưu ý đặc biệt để có thể ghi chép khi dịch ứng đoạn hoặc để nói lại một cách chính xác trong dịch song hành. Ở giai đoạn đầu, điều đáng quan tâm không phải là độ chính xác tuyệt đối, mà chỉ cần học viên nắm được khoảng tương đối vì đây là yếu tố quan trọng nhất đảm bảo tính chặt chẽ của bài. Xem ví dụ sau :

"Asia - the biggest continent on earth occupies 26 % of the global surface and supports some 58 % of the total world population. Of the 71 million childbirths each year, 46 million take place in Asia. It is a continent of extremes as is evident from a sample of following statistics..."

và bản dịch theo đúng yêu cầu là:

"Châu Á là châu lục lớn nhất Thế giới, chiếm gần 1/4 diện tích và hơn một nửa dân số toàn cầu. Số trẻ sinh ra tại châu lục này cũng chiếm quá nửa số trẻ em sinh ra trên toàn thế giới."

Như vậy các con số đã được "hiểu", sau này khi được kết hợp với kỹ năng ghi chép thì các con số có thể được chuyển tải một cách chính xác. Với sự chỉ dẫn của giảng viên, một khi tập được thói quen nắm bắt các con số kiểu như vậy, học

viên sẽ không còn bám từng từ trong khi dịch như khi mới học nữa, mặc dù chưa được thuần thục và chính xác trong diễn đạt như sau này. Và ở đây, khoá học tiếp tục theo đuổi hai mục tiêu: học nghe các con số một cách chăm chú để phục vụ cho công tác sau này, học cách tập trung vào một số cái biểu đạt của ngôn bản để giúp người nghe nắm được thông tin và không để vô ngôn ngữ gây trở ngại cho quá trình nắm bắt thông tin.

6. Gắn kết ý nghĩa thông báo với các từ có tương đương trong ngôn ngữ đích

Học viên nắm rất nhanh việc nhận ra những từ đơn nghĩa như những con số chỉ số lượng, tên riêng, thuật ngữ kỹ thuật, những từ không cần phải diễn dịch và có thể chuyển mã được từ thứ tiếng này sang thứ tiếng khác nhờ những từ tương đương sẵn có trong ngôn ngữ đích. Ngay từ đầu, học viên cần được nhắc nhở để ghi chép những từ như vậy trong dịch ứng đoạn và sau đó lập các phiếu thuật ngữ phục vụ cho công tác biên-phiên dịch trong một lĩnh vực cụ thể.

Có thể dịch chuyển mã các thuật ngữ, song không vì thế mà quan niệm rằng không cần hiểu chúng. Dù thế nào thì chúng cũng giữ vai trò nhất định khi được đặt trong câu - điều này được chỉ ra qua ví dụ ở trên về các con số - việc không hiểu chúng có thể ảnh hưởng đến việc hiểu nghĩa tổng thể của cả đoạn. Ngoài ra, do đặc thù của ngôn ngữ nói, việc hiểu chức năng, bản chất của một sự vật được biểu thị bằng thuật ngữ thường đơn giản hơn là nhận ra một cách rõ ràng cấu trúc ngữ âm của chính bản thân các thuật ngữ đó, ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết khác nhau ở khía cạnh này. Người biên dịch thì có thời gian tra cứu để hiểu thuật ngữ trước khi dịch. Còn những học viên phiên dịch thì phải học cách chỉ cần nghe một lần là hiểu được và chỉ cần dịch một lần là xong những từ có thể chuyển mã được [5].

Từ tương đương thoả đáng chỉ quan trọng sau này, nhưng học viên cần học cách dựa vào việc phân tích ngôn cảnh để khắc phục hạn chế trong khả năng nghe hoặc những khuyết thiếu trong vốn thuật ngữ của mình. Nhiệm vụ quan trọng cần được đề ra ngay từ những bài học dịch

đầu tiên là tìm ra sự khác biệt giữa ý nghĩa cần nắm bắt với những đơn vị ngôn ngữ chuyên tải ý nghĩa đó, và thường xuyên phải trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ của các đơn vị đó đi.

7. Trích xuất các ý cấu thành của thông tin

Việc tìm ra mối liên hệ giữa các sự việc, mối quan hệ nhân quả cũng như mối liên hệ giữa các ý là rất quan trọng và cần thiết. Các học viên cần phải học cách phân biệt đâu là ý chính, đâu là những ý phụ và những mối quan hệ gắn kết chúng với nhau. Điều này là quan trọng vì trong một loạt các dữ liệu tiếp nhận được, người học cần học cách phân biệt rõ ý nghĩa của mỗi câu và mối liên kết ý đó với các ý khác trong toàn bộ ngôn bản. Chẳng hạn như trong ngôn bản sau, việc trích xuất các ý cấu thành là điều không thể thiếu nếu người đọc muốn hiểu một cách thấu đáo nội dung mà ngôn bản chuyên tải.

La consistance du réseau routier national

Le réseau routier national est celui qui est placé sous la responsabilité de l'Etat. Il est constitué des routes nationales et des autoroutes, concédées et non-concédées. Le réseau routier national comporte, à l'issue de la nouvelle étape de décentralisation, près de 20 000 km de voies: 11.000 km d'autoroutes, dont 8.200 km sont concédées à des sociétés concessionnaires sous contrat avec l'Etat, et 9.000 km de routes nationales.

La volonté du législateur a été de maintenir sous la responsabilité de l'Etat le seul réseau principal structurant, essentiel pour l'économie du pays. Ce réseau est notamment constitué des autoroutes et des routes qui accueillent les trafics à longue distance, qui assurent la desserte des grandes métropoles régionales et des grands pôles économiques.

Le transfert récent d'environ 18.000 km de routes nationales aux départements (qui sont donc devenues routes départementales) part du constat qu'avec la constitution ces trente dernières années d'un réseau structurant d'autoroutes et de grandes liaisons principales, bon nombre de routes nationales ont perdu leur fonction d'écoulement du

trafic de transit. Le réseau autoroutier compte en effet aujourd'hui près de 11.000 km d'autoroutes en service alors que sa longueur était inférieure à 1.000 km en 1970.

Les routes nationales qui ont été transférées aux départements présentaient un intérêt local marqué. Elles ont de grandes similitudes avec les routes départementales, tant en termes d'usage qu'en termes de caractéristiques physiques.

http://www.route.equipement.gouv.fr/article.php3?id_article=63

Người đọc sẽ phải trích xuất được các ý chính sau:

1. Cơ cấu của mạng lưới giao thông đường bộ quốc gia Pháp

2. Lý do của tình trạng hiện nay của giao thông đường bộ quốc gia Pháp

Với ý chính thứ nhất, người đọc cần trích xuất được các ý phụ sau:

1.a. Vấn đề quản lý mạng lưới giao thông đường bộ quốc gia Pháp

1.b. Cơ cấu của mạng lưới này (loại đường và tổng chiều dài)

1.c. Mạng lưới này là kết quả của đợt phân cấp quản lý mới đây

Với ý chính thứ hai, người đọc cần trích xuất được các ý phụ sau:

2.a. 30 năm qua ở Pháp đã hình thành nên một mạng lưới đường cao tốc và đường quốc lộ

2.b. Vì lý do trên mà một số tuyến quốc lộ mất đi chức năng đảm bảo giao thông liên tỉnh

2.c. Khi đó, những tuyến quốc lộ này chỉ còn phục vụ chủ yếu nhu cầu của các địa phương

2.d. Và lại những tuyến quốc lộ này có nhiều nét tương đồng với tỉnh lộ

2.e. Vì vậy chủ trương của các nhà lập pháp là chuyển giao những tuyến đường này cho các tỉnh quản lý và chúng đã trở thành tỉnh lộ

Và đó cũng chính là lời giải thích cho câu hỏi "Tại sao mạng lưới giao thông đường bộ quốc gia của Pháp hiện nay chỉ có tổng chiều dài là 20.000 km."

Đây là một ví dụ về thao tác trích xuất ý cấu

thành ý nghĩa của ngôn bản.

8. Kích hoạt các ký ức thụ động tiềm ẩn

Giáo viên sẽ tiếp tục cho học viên làm các phân tích tương tự như vậy đối với những đoạn dài hơn và không yêu cầu là phải nói lại một cách hoàn toàn đầy đủ. Trước tiên, học viên sẽ tóm tắt các ý chính, sau đó giáo viên giúp học viên bằng cách đặt câu hỏi cho họ. Chúng ta biết rằng khả năng ghi nhớ các thông tin mà con người thu nhận được lớn hơn khả năng khôi phục lại thông tin đó một cách tức thì. Nhưng khi có một dấu hiệu kích thích phù hợp thì những nội dung thông tin đã được lưu giữ trong bộ nhớ sẽ được tái hiện. Người ta sử dụng khả năng ghi nhớ các sự kiện này để từ chỗ nắm được các ý chính đi đến việc tái tạo lại một cách đầy đủ nội dung thông tin của ngôn bản mà không bị vướng vào cái bẫy dịch ngôn ngữ, dịch chuyên mã, hay còn gọi là dịch bám từ.

Việc gọi lại những ký ức tiềm ẩn có vai trò quan trọng trong phiên dịch bởi vì tác giả của ngôn bản thường trình bày nội dung giao tiếp dựa trên những kinh nghiệm, những kiến thức mà họ cho rằng người tiếp nhận ngôn bản đã có từ trước (kiến thức nền) và những thông tin mới tiếp nhận được về ngôn cảnh và ngôn bản. Người học nghề dịch sẽ phải học cách tìm ra những hàm ý thường có rất nhiều trong ngôn bản.

Để chỉ cho học viên thấy tầm quan trọng của mối liên hệ giữa các ý ẩn với những nội dung thông tin đã được trình bày trước đó và dạy cho học viên biết cách sử dụng những ký ức tiềm ẩn giúp cho việc dịch dễ dàng hơn, cần phải cho họ nghe những đoạn dài hơn 3 phút để họ có thể tiếp cận được với ý nghĩa tổng thể của cả đoạn. Sau đó, người học sẽ phải đưa ra một câu tóm tắt về đoạn văn, giáo viên hỗ trợ bằng cách đặt câu hỏi về mỗi ý trọn vẹn nằm trong tổng thể bài chứ không phải nằm trong từng câu chữ riêng lẻ.

9. Phản ứng với thông tin

Để hiểu đầy đủ một thông tin mà không chỉ dựa vào những yếu tố ngôn ngữ cấu thành câu,

người dịch phải nhận biết được mối liên hệ giữa thông tin này với thực tại khách quan được phản ánh trong ngôn bản. Khi người tiếp nhận không hề có phản ứng gì với nội dung thông tin của ngôn bản, thì ngôn bản đó mãi mãi chỉ là những dấu hiệu âm thanh vô nghĩa. Ngược lại, nếu người tiếp nhận mà có phản ứng tích cực với thông tin thì ngôn bản sẽ trở nên sống động với đầy đủ sắc thái ý nghĩa của nó.

Cũng cần lưu ý rằng những phát ngôn không có liên quan lắm tới mối quan tâm tức thì ở người tiếp nhận thì ít có khả năng được kết nối với các nội dung thông tin mà người ta đã có được từ trước và chắc chắn là người tiếp nhận có rất ít phản ứng với những phát ngôn đó. Vì vậy, để có thể lưu giữ được thông tin vừa tiếp nhận trong bộ nhớ, người học sẽ phải biết cách kết hợp tối đa những thông tin mà họ vừa mới tiếp nhận với những gì đã nắm bắt được từ trước, nói cách khác là khi tiếp nhận thông tin mới họ phải biết liên tưởng tới những thông tin đã tích lũy được từ trước. Đây chính là các phản ứng cần thiết ở người dịch.

Để luyện kỹ năng này, người ta có thể sử dụng những thông tin có tính thời sự để giúp cho người học dễ dàng liên tưởng giữa những gì vừa nghe với những gì đã tích lũy từ trước. Cho họ nghe từng đoạn rồi yêu cầu họ thử liên hệ nội dung vừa nghe với những thông tin khác mà họ đã biết. Chẳng hạn như sau khi được nghe đoạn văn

"Le réseau routier national est celui qui est placé sous la responsabilité de l'Etat. Il est constitué des routes nationales et des autoroutes, concédées et non-concédées."

Người học sẽ phải có phản ứng kiểu như tự nhủ: "Đoạn này giới thiệu về công tác quản lý và cơ cấu của mạng lưới giao thông đường bộ".

Hoặc với đoạn văn sau:

"La volonté du législateur a été de ..., tant en termes d'usage qu'en termes de caractéristiques physiques."

Thì người học phải có nhận xét là "À, đoạn này giải thích tại sao hệ thống giao thông đường bộ của Pháp lại chỉ có 20000 km".

Còn sau khi nghe đoạn "*Il est des pays qui parlent au cœur des Français. Le Vietnam est certainement l'un des premiers d'entre eux. L'histoire nous a unis puis séparés. Nos relations ont été complexes, parfois dramatiques, semées de fascination et de méfiance réciproques, mais jamais, jamais d'indifférence.*" (trích từ Bài phát biểu của Bộ trưởng Bộ kinh tế Pháp tại phiên khai mạc của Hội đồng cấp cao về phát triển hợp tác kinh tế Pháp - Việt Nam - HCDCE) thì người học phải có phản ứng kiểu như: "Đây là phần nói về lịch sử quan hệ giữa hai nước."

Tóm lại, trên đây là một số kỹ năng và thao tác cơ bản mà người làm công tác phiên dịch cần được rèn luyện để có thể tiến hành nhận biết và phân tích thông tin trước khi bắt tay vào dịch một ngôn bản nào đó. Các kỹ năng này phải được bồi dưỡng ngay từ rất sớm trong quá trình đào tạo nghề dịch.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Hồng Vân, Hiểu nghe và nghe hiểu, *Tạp chí Khoa học ĐHQG HN (Chuyên san Ngoại ngữ)*, n° 2 (2010) 87.
- [2] D. Seleskovitch, M. Lederer, *Pédagogie raisonnée de l'interprétation*, en coédition avec l'Office des Publications des Communautés Européennes, Luxembourg et Paris, 1989.
- [3] M. Lederer, *La traduction aujourd'hui - Le modèle interprétatif*, Paris, Hachette, collection F/Références, 1994.
- [4] D. Seleskovitch, M. Lederer, *Interpréter pour traduire*, Paris, 3ème édition 1993.
- [5] D. Seleskovitch, *L'interprète dans les conférences internationales*, Problèmes de langage et de communication, Paris, Minard Lettres Modernes, 1968. 3ème édition: 1993.

Measures for further improvement of listening comprehension competence in interpretation

Dinh Hong Van

*French Department, University of Languages and International Studies,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Interpreting is a cognitive activity requiring specialist skills, among which listening comprehension is indispensable. There are certain similarities between listening comprehension in general and that of the interpreter, however, the interpreter's listening comprehension does have distinctive features.. To be able to understand exactly the communicative intention and the content of the message, the interpreter trainee must have the chance to practice various procedures such as *comprehending the meaning of the utterance, increasing the speed of analyzing information, visualizing the content of the utterance, determining chunks of the utterance, listening and understanding figures, combining the communicative meaning with words having equivalents in the target language, identifying the ideas constituting the complete message, activating the passive hidden memories, reacting to the given information.*

Key Words: Interpreting/interpretation, listening comprehension, discourse meaning, collocation meaning, , utterance, information analysis, code switching translation.